

Số: 106/2024/QĐST-HNGĐ

Quận 4, ngày 05 tháng 03 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 31/2024/TLST-HNGĐ ngày 25/01/2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông **Châu Thanh T**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: **1 L, Phường A, Quận D, thành phố Hồ Chí Minh.**

Người yêu cầu: Bà **Phạm Thị Mộng T1**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: **1 L, Phường A, Quận D, thành phố Hồ Chí Minh.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26/02/2024, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông **Châu Thanh T** và bà **Phạm Thị Mộng T1** thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 056, quyển số 01/2007, đăng ký ngày 12/10/2007 tại **Ủy ban nhân dân Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh**).

[2] Về con chung: Trong thời gian sống chung ông bà xác nhận có 02 (hai) con chung tên **Châu Phạm Bảo H**, sinh ngày 04/5/2009 và **Châu Bảo H1**, sinh ngày 26/4/2017.

Hai bên thỏa thuận giao cả 02 con chung cho bà **Phạm Thị M** Thường trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông **Châu Thanh T** và bà **Phạm Thị Mộng T1** xác định không có.

[4] Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), ông **Châu Thanh T** tự nguyện chịu. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), ông **Châu Thanh T** đã nộp theo biên lai ký hiệu:

BLTU/23P số 0034046 ngày 16/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, **Thành phố H.**

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Châu Thanh T** và bà **Phạm Thị Mộng T1** thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 056, quyền số 01/2007, đăng ký ngày 12/10/2007 tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Về con chung: Trong thời gian sống chung ông bà xác nhận có 02 (hai) con chung tên **Châu Phạm Bảo H**, sinh ngày 04/5/2009 và **Châu Bảo H1**, sinh ngày 26/4/2017.

Hai bên thỏa thuận: Khi ly hôn, ông bà thỏa thuận giao cả 02 con chung cho bà **Phạm Thị M** Thường trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông **T** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông **Châu Thanh T** và bà **Phạm Thị Mộng T1** thống nhất xác nhận không có.

4. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), ông **Châu Thanh T** tự nguyện chịu. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), ông **Châu Thanh T** đã nộp theo biên lai ký hiệu: BLTU/23P số 0034046 ngày 16/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, **Thành phố H.**

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký hộ tịch;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vp.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM; (01)
- VKSND Quận 4; (02)
- Chi cục THADS Quận 4; (01)
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký hộ tịch; (01)
- Các đương sự; (02)
- Lưu hồ sơ, vp. (03)

